

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST  
Ngày: 12 - 5 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Huệ;

Bà Võ Thị Thơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Mai Thị T**, sinh năm 1990 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Mai Văn M (đã chết) và bà Võ Thị Đ, có chồng là Lê Đình T1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**Bị hại:** Anh Lê Hoàng D, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Bình Phương Y, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

- Anh Lê Đình T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Chị Huỳnh Thị Minh T2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Anh Vương Tấn T3, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

*Những người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Ngọc Diễm T4, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 19/8/2024, tại Km00 + 650m Tỉnh lộ 705 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Mai Thị T điều khiển xe mô tô biển số 85C1-575.35 đi một mình lưu thông hướng QL1A đi xã X, chạy tốc độ khoảng 50 km/h. Khi đến địa điểm trên, thấy phía trước cùng chiều xe T có một xe mô tô biển số 85E1-025.60 do chị Nguyễn Bình Phương Y điều khiển và một xe Hoa L (chưa xác định được người điều khiển) chạy phía trước xe Y, chạy gần vạch sơn ở tâm đường. Lúc này, T điều khiển xe chạy vượt bên trái xe mô tô biển số 85E1-025.60 của chị Y để chạy lên trước. Khi xe T vừa vượt qua xe mô tô của chị Y khoảng 02m, xe T cách xe Hoa L khoảng 05 - 06m. Lúc này, T bấm còi và tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy vượt lên phía bên trái của xe Hoa L, chạy lấn qua phần đường bên trái (là phần đường của phương tiện lưu thông hướng xã X đi QL1A). Cùng lúc này, Lê Hoàng D điều khiển xe mô tô biển số 85C1-423.04 lưu thông hướng xã X đi QL1A (chạy tốc độ nhanh nhưng không xác định được tốc độ bao nhiêu) nên T không tránh kịp nên 02 xe đã xảy ra va chạm. Cụ thể: phần cản đạp phanh xe mô tô biển kiểm soát 85C1-575.35 của T điều khiển va chạm đầu tiên với cản đạp phanh của xe mô tô biển số 85C1-423.04 do D điều khiển làm xe mô tô của T ngã xuống đường. Ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường và Kết luận giám định thì vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 85C1-423.04 do D điều khiển và xe mô tô biển số 85C1-575.35 do T điều khiển tại điểm đầu dấu vết cày số 1 nằm ở phần đường bên trái theo hướng Tỉnh lộ 705 đi Quốc lộ A (hướng di chuyển của xe biển số 85C1-423.04) lấn sang phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 85C1-423.04 do D điều khiển là 0,78m.

Sau khi va chạm, xe mô tô của T ngã bên phải tay lái xuống đường tạo ra vết cày trên mặt đường dài 2,3m thì dừng lại; xe mô tô của D chạy khoảng 6, 7m qua phần đường hướng QL1A đi xã X tiếp tục va chạm vào xe mô tô biển số 85E1-025.60 do chị Y điều khiển làm cả hai xe ngã xuống đường, xe mô tô của Duy ngã xuống đường tạo ra vết cày trên mặt đường 8,75m thì dừng lại.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và vẽ sơ đồ hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định.

Theo Kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng PC09 kết luận:

+ Dấu vết trượt xước cản đạp phanh cong về sau xe mô tô biển kiểm soát 85C1-423.04, có chiều từ trước ra sau (ảnh 17 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước cản đạp phanh cong về sau xe mô tô biển kiểm soát 85C1-575.35, có chiều từ trước ra sau (ảnh 18 trong bản ảnh giám định). Đây cũng là vị

trí va chạm đầu tiên giữa xe biển kiểm soát 85C1-423.04 và xe biển kiểm soát 85C1-575.35.

+ Dấu vết trượt xước mặt cao su màu đen tại đầu tay cầm lái bên trái cong vênh về sau, có chiều từ trước ra sau của xe mô tô biển kiểm soát 85C1-423.04 (ảnh 19 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ rời, cong, biến dạng tại các chi tiết phía trước bên trái: mặt nạ, ốp nhựa đầu xe, yếm chắn gió, còi xe mô tô biển kiểm soát 85E1-025.60, có chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái (ảnh 20 trong bản ảnh giám định). Đây cũng là vị trí va chạm giữa 02 xe biển kiểm soát 85C1-423.04 và xe biển kiểm soát 85E1-025.60.

+ Không xác định được dấu vết va chạm xe mô tô biển kiểm soát 85C1-575.35 với xe mô tô biển kiểm soát 85E1-025.60.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển kiểm soát 85C1-423.04 và xe mô tô biển kiểm soát 85C1-575.35 tại điểm đầu dấu vết cày số 1 nằm ở phần đường bên trái theo hướng Tỉnh lộ 705 đi Quốc lộ A (hướng di chuyển của xe biển kiểm soát 85C1-423.04).

+ Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển kiểm soát 85C1-423.04 và xe mô tô biển kiểm soát 85E1-025.60 tại điểm đầu dấu vết cày số 3 nằm ở phần đường bên trái theo hướng Quốc lộ A đi Tỉnh lộ 705 (hướng di chuyển của xe biển kiểm soát 85E1-025.60).

+ Các dấu vết trượt xước, bong tróc sơn mặt cao su, mất kim loại các chi tiết còn lại của ba phương tiện trong bản ảnh khám phương tiện có đặc điểm giống đặc điểm dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường sau khi xảy ra tai nạn.

+ Không xác định được tốc độ của 03 (ba) xe mô tô biển kiểm soát 85C1-423.04, xe mô tô biển kiểm soát 85C1-575.35 và xe mô tô biển kiểm soát 85E1-025.60 theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 286/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Thị T tại thời điểm giám định là: **18%** (Mười tám phần trăm).

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 313/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Hoàng D** tại thời điểm giám định là: **92%** (Chín mươi hai phần trăm).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 85C1-423.04, số loại EXCITER, thời điểm định giá ngày 19/8/2024 là: 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 85E1-025.60, số loại SIRIUS, thời điểm định giá ngày 19/8/2024 là: 1.990.000đ (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị thiệt hại

xe mô tô biển kiểm soát 85C1-575.35, số loại WAVE ALPHA, thời điểm định giá ngày 19/8/2024 là: 2.870.000đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kết quả xét nghiệm: Mai Thị T cho kết quả âm tính với chất ma túy và không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Anh Lê Hoàng D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tại thời điểm xảy ra tai nạn Lê Hoàng D âm tính với chất ma túy; nồng độ cồn trong hơi thở là 0,100mg/1(l) khí thở.

Chị Nguyễn Bình Phương Y không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tại thời điểm xảy ra tai nạn, Nguyễn Bình Phương Y âm tính với chất ma túy và không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Quá trình điều tra Mai Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường cho bị hại Lê Hoàng D 50.000.000đ; bị hại D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSNH ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Mai Thị T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

Bị cáo T: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Toà xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục làm việc kiếm tiền để nuôi các con và hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 19/8/2024, tại Km00 + 650m Tỉnh lộ 705 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Mai Thị T điều khiển xe mô tô biển số 85C1-575.35 lưu thông theo hướng QL1A đi xã X đã vượt xe không đúng quy định, lấn sang phần đường bên trái nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 85C1-423.04 do anh Lê Hoàng D lưu thông theo hướng ngược lại làm xe mô tô của T ngã xuống đường. Xe mô tô của D tiếp tục chạy qua phần đường hướng QL1A đi xã X và chạm vào xe mô tô biển số 85E1-025.60 do chị Nguyễn Bình Phương Y điều khiển làm cả hai xe ngã xuống đường. Hậu quả: D bị thương tích với tỷ lệ 92%, xe mô tô biển số 85C1-423.04 của D bị thiệt hại: 6.800.000đ, xe mô tô biển số 85E1-025.60 của chị Y bị thiệt hại: 1.990.000đ, xe mô tô biển số 85C1-575.35 bị thiệt hại 2.870.000đ.

Hành vi của bị cáo Mai Thị T đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Lỗi xảy ra va chạm giao thông là của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” thuộc trường hợp “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

### **[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định nhưng lại không chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông gây thiệt hại cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm an toàn giao thông, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án phù hợp tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo

### **[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.**

- Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân tốt.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo T là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Mai Thị T đã bồi thường 50.000.000đ cho bị hại Lê Hoàng D, bị hại D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về xử lý vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Đình T1 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 85C1-575.35.

- Đối với xe mô tô BKS: 85E1-025.60 và xe mô tô 85C1-423.04 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển đến đội CSGT-TT Công an huyện N xử lý vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo Mai Thị T 01 giấy phép lái xe số 581226000486 do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 10/01/2022 (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

**[7]** Đối với hành vi khi tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,100mg/lít khí thở và không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của anh Lê Hoàng D; Chị Nguyễn Bình Phương Y tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã vi phạm quy định của Luật Giao thông đường bộ. Đây là lỗi vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển tài liệu đến Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện N để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

**[8] Về án phí:** Bị cáo Mai Thị T là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Thị T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Mai Thị T 01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/5/2025.

Giao bị cáo Mai Thị T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Mai Thị T 01 giấy phép lái xe số 581226000486 do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 10/01/2022.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Mai Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/5/2025. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*(Đã giải thích án treo cho bị cáo)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- PC06- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Thị Thành**